

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH CÔNG HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH CÔNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CONG HA NOI SERVICE AND TRADING ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH CONG HA NOI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108708253

3. Ngày thành lập: 19/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 4, thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985987947

Fax:

Email: nguyentatthanh15784@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất mô hình, sa bàn các loại.	3290(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
3.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Sáng tác phục chế các tác phẩm nghệ thuật, các công trình mỹ thuật.	9000
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
10.	Khai thác và thu gom than non	0520
11.	Khai thác dầu thô	0610
12.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
13.	Khai thác quặng sắt	0710
14.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

17.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
18.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác; đá quý, bột thạch anh, mica.	0899
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Sản xuất than cốc	1910
21.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
22.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới.	3830
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình mỹ thuật.	4390
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và hàng giả da; Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán mô hình, sa bàn các loại.	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; bán buôn than đá, than non, than bùn, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha.	4661
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt; bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác (trừ loại Nhà nước cấm).	4662
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch, xây, ngói, đá, cát, sỏi.	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất.	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Quảng cáo	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình; Các dịch vụ thiết kế đồ họa quảng cáo.	7410
56.	Khai thác gỗ	0220
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
58.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.	4610
60.	In ấn	1811
61.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
62.	Hoạt động viễn thông khác	6190
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TẤT THÀNH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 15/07/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030084000178

Ngày cấp: 27/11/2014

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 4, thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TẤT THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/07/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030084000178

Ngày cấp: 27/11/2014

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 4, thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội